

Bản án số: 229/2017/HSPT

Ngày: 08/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Sơn**.

Các thẩm phán: Bà **Lê Hồng Hương**

Bà **Bùi Kim Rết**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tài**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Bà **Tống Thị Thu Hiền**- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2017/HSPT ngày 29/6/2017 do có kháng cáo của bị cáo Trần Đình S đối với bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 17/5/2017 của TAND huyện huyện P.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Đình S, sinh năm 1997 tại Đồng Nai.

HKTT: ấp N1, xã O, huyện P, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 8/12; họ tên cha: Trần Đình P, sinh năm 1958; họ tên mẹ: Đặng Thị P, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị giam giữ từ ngày 08/01/2017 đến ngày 24/01/2017, hiện bị cáo đang tại ngoại.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại (bà Nguyễn Thị L đã chết):

Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1965. HKTT: ấp N2, xã O, huyện P, Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Đặng Thị P**, sinh năm 1965. HKTT: ấp N3, xã O, huyện P, Đồng Nai.

Bị đơn dân sự:

Anh **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: K), sinh năm 1995. HKTT: ấp N3, xã O, huyện P, Đồng Nai.

(Bị cáo Trần Đình S có mặt. Ngoài ra, trong vụ án còn có đại diện hợp pháp người bị hại ông Nguyễn Văn V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị P; bị đơn dân sự anh Nguyễn Văn T không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P:

Trần Đình S không có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 để điều khiển xe mô tô 02 bánh có dung tích xi lanh từ 50 đến 175 cm³ theo quy định của pháp luật.

Vào khoảng 19 giờ ngày 07/01/2017, Trần Đình S điều khiển xe mô tô biển số 60B4 – 543.67, hiệu Yamaha Exciter (có dung tích xi lanh 149 cm³), lưu thông trên Quốc lộ 20 theo hướng Dầu Giây – Đà Lạt, với vận tốc khoảng 60km/h. Khi đến Km 33+ 950m, Quốc lộ 20, thuộc xã O, huyện P, tỉnh Đồng Nai. S điều khiển xe đi trong phần đường dành cho xe mô tô. Lúc này, S phát hiện bà Nguyễn Thị L đang đi bộ sát mép đường cùng chiều phía trước nhưng do khoảng cách quá gần, không kịp xử lý nên phần đầu bên phải xe mô tô do S điều khiển đã đụng vào bà L, gây tai nạn giao thông làm bà L ngã xuống đường. Bà L được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực P nhưng đã tử vong vào lúc 20 giờ 05 phút cùng ngày. Sau khi gây tai nạn, Trần Đình S đến Công an huyện P đầu thú.

Hậu quả: Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 007/TT/2017 ngày 19/01/2017, của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị L là do: Đa chấn thương. Chấn thương ngực gây rách nhu mô phổi phải, dập phổi hai bên dẫn đến chảy máu khoang ngực phải. Kết hợp chấn thương gây gãy 1/3 dưới xương cánh tay phải và gãy 1/3 dưới xương cẳng chân trái.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 17/5/2017 của tòa án nhân dân huyện P đã áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; điểm đ, tiểu mục 1.1, mục 1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của HĐTP TANDTC; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình S 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 07/01/2017 đến ngày 24/01/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/5/2017, bị cáo Trần Đình S có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo Trần Đình S tại phiên tòa: Khoảng 19 giờ ngày 07/01/2017, Trần Đình S không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đã điều khiển xe mô tô biển số 60B4 – 543.67 lưu thông theo hướng Dầu Giây – Đà Lạt. Tại Km 33+ 950m, Quốc lộ 20, thuộc xã O, huyện P, tỉnh Đồng Nai do không chú ý quan sát nên bị cáo S đã đụng vào bà Nguyễn Thị L đang đi bộ sát mép đường cùng chiều phía trước, gây tai nạn giao thông làm bà Nguyễn Thị L ngã xuống đường. Bà L được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong vào lúc 20 giờ 05 phút cùng ngày tại Bệnh viện đa khoa khu vực P.

Hành vi điều khiển xe mô tô của bị cáo Trần Đình S đã vi phạm quy định tại khoản 9, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (khoản 9, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định “...9. *Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định. Điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.....*23. *Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.*”).

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây ra hậu quả người bị hại tử vong. Do đó cần xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như sau khi xảy ra vụ án, bị cáo đầu thú có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, được đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin bãi nại. Cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 202 BLHS (bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS), xử phạt bị cáo mức án 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp, không nặng như kháng cáo của bị cáo nêu. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã nộp đơn đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt của đại diện người bị hại, xét thấy đây là tình tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét nên không phải là tình tiết giảm nhẹ mới. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để xem xét.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa cũng có quan điểm cho rằng với tính chất, hành vi phạm tội nêu trên, mức án Tòa cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” là phù hợp đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đình S. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đình S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Đình S phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình S **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 08/01/2017 đến ngày 24/01/2017 .

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện P (2);
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Phòng PV27 – B5 (2);
- Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thành Sơn